

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản hòa giải; Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 19 tháng 4 năm 2023;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số việc Hôn nhân gia đình số 78/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:*

+ Ông Trần Nhật L, sinh năm 1994; Địa chỉ: Số 852 đường T, tổ 18, phường H, quận C, TP Đà Nẵng.

+ Bà Trần Thị Kim A, sinh năm 1996; Địa chỉ: Tổ 25, phường K, quận N, TP Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng ông Trần Nhật L và bà Trần Thị Kim A kết hôn với nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sinh sống tại tổ 18, phường H, quận C, TP Đà Nẵng. Quá trình chung sống đến đầu năm 2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp, không có tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân, thường xảy ra mâu thuẫn cãi vã. Vợ chồng ông, bà đã nhiều lần ngồi lại với nhau để hòa giải; hai bên gia đình cũng đã khuyên can nhưng vợ chồng vẫn không hòa hợp được với nhau. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài nên ông Nhật L, bà Kim A thống nhất yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ông, bà được thuận tình ly hôn. Quá trình thụ lý Tòa án đã hòa giải để vợ chồng ông bà đoàn tụ nhưng ông Nhật L, bà Kim A vẫn tiếp tục yêu cầu Tòa

án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy ông Nhật L, bà Kim A đã thực sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về các vấn đề khác. Do đó, cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông, bà.

[2] Về con chung: Ông Trần Nhật L và bà Trần Thị Kim A xác định vợ chồng ông, bà có với nhau 01 con chung tên: Trần Ngọc Lam G, sinh ngày 12/12/2019, ly hôn ông L, bà Kim A thống nhất thỏa thuận: Giao con chung Trần Ngọc Lam G cho bà Trần Thị Kim A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Trần Nhật L sẽ cấp dưỡng nuôi con chung Trần Ngọc Lam G mỗi tháng 4.000.000 đồng. Cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 5/2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi, cấp dưỡng vào ngày 05 hàng tháng.

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy ông Nhật L, bà Kim A đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung sau ly hôn phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Tòa án chấp nhận thỏa thuận các đương sự.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Ông Trần Nhật L, bà Trần Thị Kim A xác định không có.

[4] Về nợ chung: Ông Trần Nhật L, bà Trần Thị Kim A xác định không có.

[5] Về lệ phí tòa án: Lệ phí việc hôn nhân gia đình do người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình chịu theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành; Biên bản thỏa thuận về ly hôn nuôi con chung khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ông Trần Nhật L và bà Trần Thị Kim A, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Trần Nhật L và bà Trần Thị Kim A thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về quan hệ con chung:* Ông Trần Nhật L và bà Trần Thị Kim A thống nhất thỏa thuận: Giao con chung Trần Ngọc Lam G, sinh ngày 12/12/2019 cho bà Trần Thị Kim A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Trần Nhật L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng). Cấp

đưỡng bắt đầu từ tháng tháng 5/2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi, cấp dưỡng vào ngày 05 hàng tháng.

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà Trần Thị Kim A có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Trần Nhật L không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con như đã thỏa thuận thì hàng tháng ông Nhật L còn phải chịu tiền lãi suất theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

- *Về quan hệ tài sản chung, nợ chung:* Ông Trần Nhật L và bà Trần Thị Kim A xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng ông Trần Nhật L và bà Trần Thị Kim A tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0009415 ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ. Như vậy bà Kim A, ông Nhật L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Cẩm Lệ;
- THADS quận Cẩm Lệ;
- UBND phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn (GCNKH Số 89/2019 ngày 14/10/2019)
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phan Văn Cường